

ĐẤU TRANH VƯỢT NGỤC CỦA TÙ CỘNG SẢN TRONG NHÀ TÙ THỰC DÂN PHÁP Ở VIỆT NAM (1930 - 1945)

TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG*

Phong trào đấu tranh trong các nhà tù thực dân của các chiến sĩ cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945 là sự kết hợp của nhiều hình thức, nội dung đấu tranh khác nhau. Trong đó, vượt ngục là một hình thức đấu tranh diễn ra trong hầu hết các nhà tù, thể hiện sự phản ứng quyết liệt của các chiến sĩ cộng sản đối với chế độ giam cầm hà khắc và cũng thể hiện khát vọng của họ được trở về tiếp tục đấu tranh vì độc lập tự do của đất nước.

Phần lớn các cuộc vượt ngục đều được thực hiện dưới sự chỉ đạo của các cấp bộ Đảng. Các cuộc vượt ngục thành công là do có sự chuẩn bị kỹ lưỡng của chi bộ bên trong nhà tù, phối hợp với các cơ sở Đảng ở bên ngoài. Bên cạnh các cuộc vượt ngục thành công cũng có không ít những cuộc vượt ngục thất bại. Song, những thất bại ấy không làm lung lay ý chí của các chiến sĩ cộng sản. Từ năm 1930 đến năm 1945, đã có hàng ngàn tù nhân cộng sản vượt ngục thành công, trong đó không ít người đã trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt của cách mạng như: Nguyễn Lương Bằng, Trần Tử Bình, Nguyễn Đăng Ninh, Nguyễn Chí Thanh, Trần Văn Giàu...

Từ khóa: phong trào đấu tranh, tù cộng sản, vượt ngục, 1930-1945

Nhận bài ngày: 9/6/2017; đưa vào biên tập: 15/7/2017; phản biện: 25/7/2017; duyệt đăng: 16/10/2017

Để đàn áp phong trào đấu tranh giành độc lập của Việt Nam, chính quyền thực dân Pháp không ngừng hoàn thiện hệ thống tòa án, luật pháp, lực

lượng cảnh sát, quân đội... trên khắp ba kỳ, trong đó nhà tù là một bộ phận quan trọng và tăng nhanh trong những năm 1930. Theo thống kê chính thức của chính quyền thực dân, đến năm 1930 trên toàn Việt Nam có 60 nhà tù

* Viện Sử học.

cấp tỉnh, năm 1931 có 65 nhà tù, năm 1935 là 67 nhà tù và năm 1939 là 70 nhà tù (Nguyễn Lan Dung, Trần Thị Thanh Huyền, Trương Thị Phương 2016).

Sau cao trào cách mạng 1930-1931, đã có hàng vạn chiến sĩ cộng sản và quần chúng yêu nước bị giam giữ trong các nhà tù thực dân. Với mục đích đè bẹp ý chí đấu tranh và làm kiệt quệ cả về thể xác lẫn tinh thần của các chiến sĩ cộng sản, Pháp đã cho áp dụng trong tất cả các nhà tù một chế độ cai trị tù nhân vô cùng hà khắc trên tất cả phương diện: điều kiện sinh hoạt, chế độ lao dịch, chế độ chăm sóc sức khỏe...

Tuy nhiên, ý chí đấu tranh và tinh thần cách mạng của các chiến sĩ cộng sản không hề lung lay. Không chỉ đấu tranh quyết liệt trong nhà tù nhằm cải thiện đời sống, bảo toàn tính mạng, đòi thực hiện quyền dành cho tù chính trị, họ còn luôn nung nấu ý định vượt ngục để tiếp tục trở về hoạt động cách mạng, góp phần vào cuộc đấu tranh vì độc lập tự do của đất nước.

1. CHỦ TRƯỞNG VƯỢT NGỤC

Sau cao trào cách mạng 1930-1931, Đảng Cộng sản bị tổn thất nặng nề trước sự khủng bố của chính quyền thực dân. Từ cuối năm 1932 đến giữa năm 1933, các cơ sở Đảng bắt đầu tổ chức lại hàng ngũ, nhu cầu về cán bộ trở nên cấp bách (Đảng Cộng sản Việt Nam (tập 4) 1999: 456) nhưng việc bổ sung lực lượng gặp nhiều khó khăn.

Bước sang những năm 1936-1939, sau thắng lợi của Mặt trận bình dân ở Pháp, chính quyền thuộc địa Pháp đã thực hiện chương trình “ân xá tù chính trị”, do đó một số lượng lớn tù cộng sản đã được phóng thích. Đây là nguồn cán bộ quý giá bổ sung cho tổ chức Đảng, góp phần làm cho số lượng đảng viên không ngừng tăng lên trong những năm 1938-1939, cụ thể: năm 1938, số đảng viên bí mật ở Nam Kỳ là 590, Trung Kỳ là 218, Bắc Kỳ là 117, năm 1939, số đảng viên ở Nam Kỳ tăng lên 655, Trung Kỳ là 740 và Bắc Kỳ 202 (Đảng Cộng sản Việt Nam (tập 6) 2000: 300). Tuy nhiên, theo nhận định của Đảng, bên cạnh việc gia tăng số lượng thì việc nâng cao trình độ của đảng viên để bổ sung cán bộ lãnh đạo trong thời kỳ này là vô cùng cần thiết bởi “trình độ đảng viên hết sức kém; chỗ nào cũng là thiếu cán bộ; những cán bộ thạo luyện một chút thì làm công việc không xuể” (Đảng Cộng sản Việt Nam (tập 6) 2000: 371).

Năm 1939, Chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ, chính quyền thực dân Pháp quay trở lại thực hiện chính sách khủng bố đối với phong trào cách mạng ở Việt Nam, bắt giữ và thủ tiêu hàng loạt các chiến sĩ cộng sản và cựu tù chính trị. Sự khủng hoảng về nhân sự lại tái diễn. Nghị quyết Trung ương lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Đông Dương từng chỉ ra hai hạn chế lớn của Đảng trong giai đoạn này là thiếu cán bộ chỉ đạo và thiếu cán bộ chuyên môn: “Sau những cuộc khủng

bố 1939-1940, Đảng ta lại hao tổn rất nhiều cán bộ. Trong các cấp bộ của Đảng cán bộ bị thiếu. Do đó cuộc vận động của Đảng ta bị thu hẹp lại và không phát triển ra được"; "Các cán bộ chỉ huy đã thiếu, các cán bộ chuyên môn cũng không đủ, các cấp Đảng bộ ít chú trọng tổ chức ra các ban chuyên môn cần thiết như ban công vận, nông vận, ban tuyên truyền làm cho các ngành công tác ấy không được phát triển đầy đủ" (Đảng Cộng sản Việt Nam (tập 7) 2000: 132).

Nhằm mục đích bổ sung những thiếu hụt về cán bộ để thúc đẩy phong trào cách mạng đi lên, sau Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương ở Võng La (từ ngày 25 - 28/2/1943), Trung ương Đảng một mặt yêu cầu các địa phương đẩy mạnh đào tạo cán bộ, mặt khác chỉ thị cho các chi bộ nhà tù lợi dụng mọi thời cơ đưa những đồng chí đang bị giam giữ trong tù vượt ngục ra ngoài hoạt động (Trần Trọng Thơ 2008: 128).

Tinh thần này được truyền tới các nhà tù. Tại nhà tù Sơn La, tối mùng 2 Tết Quý Mùi (1943), trong cuộc họp Chi bộ nhà tù Sơn La, Tô Hiệu (Bí thư Chi bộ) thông báo chủ trương của Đảng: "Trên căn bố trí cho một số tù nhân chính trị có kinh nghiệm đấu tranh, có trình độ vượt ngục ra ngoài tham gia hoạt động cho phong trào cách mạng hiện đang rất cần cán bộ lãnh đạo. Nhiều vốn quý này hiện còn bị giam trong các nhà tù đế quốc. Cần có kế hoạch tìm thời cơ, tổ chức cho một số đồng chí vượt ngục ra vùng tự do khi

có điều kiện. Việc này cần tuyệt đối bí mật, trước hết chỉ cấp ủy biết để chuẩn bị" (Phương Đình 1971: 30). Vào đêm 2/8/1943 Chi ủy nhà tù Sơn La đã tổ chức cho 4 đồng chí vượt ngục thành công⁽¹⁾, mở ra khả năng lấy nguồn cán bộ từ trong tù ra bổ sung cho tổ chức Đảng ở các địa phương. Từ đó lãnh đạo Trung ương Đảng quyết định "phải moi anh em mình ở các nhà tù ra..., tổ chức ngay liên lạc với các trại giam, đặt mối cho anh em vượt ngục" (Hoàng Quốc Việt 1985: 250).

Đối với lực lượng cán bộ Đảng viên đang ở trong tù thì việc được trở về hoạt động là mục tiêu thường trực, bên cạnh đó họ còn muốn truyền tải tin tức của Đảng đến nhà tù, báo cáo tình hình trong tù với chi bộ bên ngoài và tố cáo với báo giới. Đó là lý do vì sao trong giai đoạn đầu, dù chưa nhận được chỉ thị từ bên ngoài, nhưng chi bộ tại các nhà tù đã tổ chức cho cán bộ vượt ngục trở về.

2. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VƯỢT NGỤC

Để vượt ngục thành công, công tác chuẩn bị là quan trọng nhất. Các cuộc vượt ngục của tù chính trị hầu hết do chi bộ Đảng trong các nhà tù tổ chức (đôi khi có sự chỉ đạo của Trung ương Đảng). Lực lượng vượt ngục thường là tù chính trị bị án nặng, tù chung thân đến 20 năm khổ sai (Nguyễn Trọng Phúc, Võ Ngọc Minh, Nguyễn Đình Thống 2010: 154), những cán bộ có kinh nghiệm lãnh đạo, đấu tranh, được đào tạo, trong đó có không ít là cán bộ lãnh đạo các Tỉnh ủy, Xứ ủy;

ngoài ra có một số tù chính trị vượt ngục tự phát khi phát hiện thấy sự sơ hở của giám ngục nhà tù.

Tùy theo điều kiện của từng nhà tù, hình thức vượt ngục của tù nhân ở mỗi nơi lại khác nhau. Với nhà tù ngoài biển như nhà tù Côn Đảo, phương tiện vượt ngục chính là thuyền bè tự đóng hoặc lầy trộm được; còn với các nhà tù ở đất liền, hình thức vượt ngục đa dạng hơn, từ việc nhảy tàu, chui qua đường cống, vượt tường, trốn vào rừng trong lúc đi lao dịch, hoặc giả bệnh để tìm cách trốn thoát tại các nhà thương, cho đến nguy trang qua các buổi diễn văn nghệ... Tại nhà tù Hỏa Lò, nhằm thực hiện kế hoạch vượt ngục, Lê Duẩn, Nguyễn Tuấn Thức và một số đồng chí khác đã tìm cách giả mắc những căn bệnh nguy hiểm, truyền nhiễm (Nguyễn Trọng Đàm, Bùi Xuân Mẫn giả ho lao; Nguyễn Tạo giả suy tim cấp bằng cách nín thở, thở ngắt quãng; Nguyễn Lương Bằng, Võ Duy Cương cắt cổ giả tự tử...) để được chuyển ra nhà thương Phủ Doãn (Lê Hồng Hải 2014: 298). Ở nhà đày Buôn Ma Thuột, tù chính trị lại tranh thủ lúc lao động khổ sai để trốn thoát⁽²⁾ (Trịnh Nhu, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Quý... 1994: 72). Ngày 19/1/1942, Nguyễn Vịnh (tức Nguyễn Chí Thanh), Lê Tất Đắc và Phan Doãn cùng trốn thoát vào rừng (Trịnh Nhu, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Quý... 1994: 100); Tố Hữu cùng với Lê Văn Hiến, Chu Huy Mân, Huỳnh Ngọc Huệ và Nguyễn Duy Trinh đã bàn bạc và thống nhất cải

trang thành người dân tộc (Kà-tu) để trốn thoát khỏi cãng Đắc Lây (Bắc Kon Tum) (Tố Hữu 2000: 84).

Để có thể tiến hành được các cuộc vượt ngục như vậy, quá trình chuẩn bị vô cùng khó khăn, gian khổ. Công tác chuẩn bị có thể kéo một vài ngày, một vài tuần, có khi cả tháng, thậm chí cả năm. Người tù phải chuẩn bị tất cả vật dụng cần thiết cho việc vượt ngục, từ phương tiện vượt ngục đến lương thực, dụng cụ cá nhân để có thể trốn thoát.

Tại nhà tù Côn Đảo, thông thường, tù chính trị vượt ngục bằng mọi phương tiện vượt biển tự chế như bè tre, bè bằng thùng phi kết lại, thuyền nan tre, thuyền khung mây bọc vải, thuyền ván... Trong lúc đi làm khổ sai, tù nhân thường nhấm sẵn những vạt rừng sâu, kín đáo ở gần biển, lợi dụng những sơ hở của lính canh, thay phiên nhau từng tốp lườn rừng hạ cây, xẻ gỗ để làm ván thuyền, chèo tre, vót mây đan thuyền nan, thuyền khung mây bọc vải. Các vật liệu khác: sơn, dầu hắc ín, đinh, búa... người tù phải tìm cách tự chế tạo hoặc bí mật lấy dần trong kho của nhà giam; góp nhặt từng tấm áo tù khâu lại thành tấm lớn làm vải bọc thuyền, may buồm... Ngoài ra, tù nhân còn tìm cách chiếm xà lan, ca nô, thuyền gắn máy của nhà tù để vượt đảo. Tù nhân làm việc ở nhà bếp, nhà kho tích trữ cơm khô, ở nhà thương tìm thuốc chống nôn, dầu xoa, thuốc chữa bệnh; tù nhân ở Sở Bản chế bí mật sản xuất các loại cưa, dao, đục, đinh sắt... phục vụ cho

kế hoạch vượt ngục. Chi bộ nhà tù còn lập quỹ giải phóng nhằm quyên góp tiền để ủng hộ các cuộc vượt ngục.

Sở với ngoài đảo, công việc chuẩn bị vượt ngục ở đất liền cũng không kém phần gian khổ. Tại nhà ngục Đák Mil, nơi địa hình rừng núi hiểm trở, công tác chuẩn bị vượt ngục được thực hiện rất cẩn trọng từ các vật dụng thiết yếu (quần áo, tiền, lương khô, giấy tờ tùy thân giả...) đến việc tìm hiểu tình hình địa phương và học tiếng dân tộc, chuẩn bị dao đi rừng (Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Thắng Lợi, Phạm Đức Kiên, Vũ Thái Dũng 2013: 88), nong rộng cùm chân (Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Thắng Lợi, Phạm Đức Kiên, Vũ Thái Dũng 2013: 88), nhện dúi, bót khẩu phần ăn rồi phơi khô làm lương thực dự trữ... Năm 1943, để chuẩn bị vượt ngục, tập thể tù chính trị Sơn La quyết định trích tiền công quỹ giao cho Nguyễn Lương Bằng mua súng và thuốc men, Lưu Đức Hiếu nghiên cứu đường đi, Nguyễn Văn Trân và Trần Đăng Ninh sửa soạn lương khô, quần áo (bằng cách vào các nhà mồ mới của người Thái lấy quần áo, ô, nón và phơi cơm cháy đem vào rừng giấu).

Không chỉ chuẩn bị phương tiện vượt ngục, người tù còn phải tính đến cả yếu tố thời tiết. Ở Côn Đảo, tù nhân muốn vượt biển phải chờ đến mùa gió chướng (gió Đông Nam thổi từ biển vào đất liền, thời điểm có gió từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau). Khi thả thuyền, bè xuống biển, nếu gặp được

gió chướng thổi mạnh và thuận lợi thì có thể 1 ngày 1 đêm là về đến đất liền. Nếu may mắn sẽ dạt vào bờ biển Cà Mau, Bạc Liêu, Trà Vinh, Hậu Giang... (Nam Kỳ) hoặc Phan Rang, Phan Thiết (Trung Kỳ)... nhưng không may có thể trôi lạc sang Thái Lan, Mã Lai hay Trung Quốc.

Trong quá trình chuẩn bị vượt ngục, những người tù cộng sản cũng tranh thủ sự giúp đỡ của tù thường phạm, lính gác, binh lính, gác ngục đã được giác ngộ. Tại nhà tù Hội An, đảng viên trong chi bộ lính Khố xanh đã tạo một số chìa khóa tương tự chìa khóa mở lao rồi trao cho cơ sở trong lính gác mở khóa cho tù cộng sản vượt ngục (Ngô Gia Lâu 2003: 88). Cuộc vượt ngục thành công đêm 13/1/1943 của Ngô Huy Diễm, Hoàng Hữu Cháp tại nhà lao Hội An đã cho thấy khả năng phối hợp giữa chi bộ nhà lao, chi bộ binh lính và Thành ủy Hội An (Ngô Gia Lâu 2003: 90). Ở nhà tù Sơn La, chi bộ nhà tù đã bắt mối với một số người buôn thuốc lậu (từ Sơn La sang Móng Cái - Đông Hưng), vốn căm ghét thực dân Pháp, nên khi được giác ngộ, đã trở thành những quần chúng cảm tình của cách mạng, sẵn sàng dẫn đường cho tù nhân trốn thoát (Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Sơn La 1982: 91).

Ngoài ra, để thuận lợi cho quá trình di chuyển sau khi thoát ngục, tù chính trị còn tìm cách liên hệ với bên ngoài để nhờ người làm thẻ căn cước giả, chuẩn bị quần áo để cải trang thành người dân địa phương, hoặc người đi

buôn... nhằm che mắt chính quyền thực dân khi bị kiểm tra.

Giữ bí mật trọn vẹn là yếu tố cực kỳ quan trọng, quyết định thành công cho cuộc vượt ngục. Nguyên tắc này được thực hiện triệt để giữa những tù nhân với nhau, kế hoạch tổ chức vượt ngục chỉ được bàn bạc trong nội bộ những người có liên quan trực tiếp. Không chỉ vậy, việc bảo mật thông tin về các cuộc vượt ngục với binh lính, giám ngục cũng được đặt ra. Như trường hợp vượt ngục của Ngô Huy Diễm, Hoàng Hữu Chấp vào tháng 1/1943, mặc dù thoát khỏi nhà lao Hội An nhưng chỉ hai tuần sau, cả hai đều bị bắt lại và đày lên nhà đày Buôn Ma Thuột. Sau cuộc vượt ngục, một số lính Khố xanh bị bắt, tra tấn nhưng không ai khai báo nên cơ sở cách mạng trong lính và tổ chức Đảng trong tù vẫn an toàn.

Nhằm ngăn chặn các cuộc vượt ngục, chính quyền thực dân đã dùng nhiều biện pháp, như: tăng cường binh lính gác ngục, xây dựng các ngục giam kiên cố, khủng bố bộ phận bị coi là "đầu sỏ cộng sản" trong các nhà tù... Tại Côn Đảo, chính quyền thực dân thành lập Sở Truy tầm (Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu 2001: 30) với hàng trăm lính được tuyển chọn từ tù thường phạm lưu manh. Những binh lính này được trang bị vũ khí, chó săn, có nhiệm vụ theo dõi các kíp tù khổ sai để phát hiện, truy tìm săn đuổi tù nhân vượt ngục. Với chủ trương "cần phải biệt giam những tù nhân nguy hiểm như

cách ly những con bệnh truyền nhiễm và áp dụng một chế độ càng chặt chẽ càng tốt" (Trịnh Nhu 1994: 101), Khâm sứ Trung Kỳ từng cử Chánh mật thám Nha Trang lên nhà đày Buôn Ma Thuột thực thi mọi biện pháp "hữu hiệu" ngăn chặn kịp thời các cuộc vượt ngục của tù nhân, như di chuyển địa điểm trạm gác, xây dựng tường bao quanh lao số 1,...

Ngoài ra, năm 1936, chính quyền thực dân Pháp còn cho sửa đổi các sắc lệnh để tăng hình phạt đối với tội vượt ngục như sau: "Điều 6, đoạn 2 của Sắc lệnh ngày 25/10/1914 định thể lệ thi hành ở Đông Dương các tội tù, ngoại tội phát lưu, nay đổi lại như sau này: Các điều 237, 248 hình luật sẽ thi hành đối với tội vượt ngục hay âm mưu vượt ngục của các người bị tội phát lưu, dù không phá gãy tường bao quanh đề lao hay không bạo động, không phạm vào các trường hợp nói ở điều 17, đoạn 2 hình luật ấy. Tội ấy có thể tăng gấp đôi nếu lại tái phạm hay có nhiều người đồng mưu" (dẫn theo Báo *Trung Bắc tân văn* 1936, số 5862). Ở khắp nơi, nhất là quanh khu vực có nhà tù, thực dân Pháp ra thông báo trao thưởng phẩm hàm, bạc trắng, muối cho người nào bắt được tù vượt ngục; thưởng gấp đôi cho ai chặt được đầu tù vượt ngục; ngược lại, tất cả những ai có hành vi che chở cho tù nhân sẽ bị tịch thu nhà cửa, tài sản hoặc bị thiêu hủy; làng nào để tù nhân chạy qua mà không bắt được thì bị phạt tiền (Văn Tiến Dũng 1960: 114, Trần Đăng Ninh 1970: 5).

3. KẾT QUẢ

Mặc cho sự khủng bố gắt gao của chính quyền thực dân, các cuộc vượt ngục do chi bộ nhà tù tổ chức vẫn thường xuyên diễn ra.

Một số cuộc vượt ngục thành công

Tại Côn Đảo, từ năm 1930 đến tháng 4/1936 đã có 3.912 tù nhân vượt ngục, trong đó có 535 người đã vượt đảo thành công (bao gồm cả số người về đến đất liền hoặc hi sinh trên biển), trong đó, số người vượt ngục thành công qua các năm là: năm 1930 là 111 người; năm 1931 là 145 người; năm 1932 là 25 người; năm 1933 là 37 người; năm 1934 là 61 người; năm 1935 là 91 người; bốn tháng đầu năm 1936 là 68 người (xem Daniel Hémerly 1975: 73). Từ cuối năm 1934 đến giữa năm 1935, Chi bộ nhà tù Côn Đảo đã tổ chức được 2 chuyến vượt ngục thành công. Chuyến thứ nhất gồm Tống Văn Chân, Vũ Công Phụng, Tạ Gông, Toán, Kim, Xuyên và 2 tù thường phạm (tháng 4/1934); chuyến thứ hai là vào tháng 4/1935 gồm 14 cán bộ, trong đó có Tạ Uyên, Nguyễn Hữu Tiến, Phạm Văn Thám, Trần Quang Tặng... Cả 14 người sau đó đều về đến đất liền nhưng 7 người trong số đó đã bị lính vệ địa phương bắt được (Nguyễn Trọng Phúc, Võ Ngọc Minh, Nguyễn Đình Thống 2010: 155).

Tại nhà lao Quảng Trị, tối 3/10/1932, Trần Ngọc Hoàn, Hồ Chơn Nhơn, Lê Chương đã vượt ngục thành công. Trần Ngọc Hoàn sau đó đã ra thẳng Vĩnh Linh móc nối cơ sở tiếp tục gây dựng phong trào, tìm cách liên lạc với

cấp trên (Lê Thị Hồng, Nguyễn Thị Thu Hà, Hoàng Phùng 2009: 57).

Tại nhà đày Buôn Ma Thuột, ngày 10/5/1937 Chu Huệ, người đầu tiên trong các tù chính trị đã vượt ngục thành công (Trịnh Nhu, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Quý 1991: 72). Tiếp đó, ngày 19/1/1942, lợi dụng thời cơ gác ngục sơ hở khi đi lao dịch bên ngoài (đi cắt cỏ ngựa), Nguyễn Vĩnh, Lê Tất Đắc và Phan Doãn Rá trốn vào rừng (Trịnh Nhu, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Quý 1991: 100). Trên đường bị giải đến nhà tù Quy Nhơn, Lê Tự Nhiên, Nguyễn Giám, Trần Khoa và Trần Văn Quế cũng đã lợi dụng tình hình bỏ trốn vào tối 21/3/1944 bằng hình thức nhảy tàu.

Cuộc vượt ngục tại cǎng (camp) Tà Lại (Đồng Nai) của các chiến sĩ cộng sản ở Nam Bộ diễn ra vào ngày 27/3/1941, sau gần một năm chuẩn bị công phu. Tám đồng chí được Đảng bộ nhà tù lựa chọn (Trần Văn Giàu, Châu Văn Giác, Tô Ký, Dương Quang Đông, Trương Văn Nhâm, Nguyễn Tấn Đức, Nguyễn Công Trung, Trần Anh Kiệt) dưới sự chỉ huy của Trần Văn Giàu đã thực hiện cuộc vượt ngục thành công. Họ đã băng qua 66km rừng rậm và sông Đồng Nai trở về địa phương an toàn, kịp thời bổ sung những cán bộ cốt cán cho phong trào cách mạng Nam Bộ sau những tổn thất nặng nề từ sự kiện Nam Kỳ khởi nghĩa (1940). Sau cuộc vượt ngục này, chính quyền thực dân đã phải giải tán trại Tà Lại, đưa hết tù nhân lên trại Bà Rá để tránh sự việc

tương tự tái diễn (Trần Thị Nhung 2011).

Cuộc vượt ngục đầu tiên ở nhà lao Đắc Mil diễn ra ngày 5/12/1942 bao gồm Trương Văn Lĩnh, Nguyễn Tạo, Trần Doanh, Chu Huệ. Sau khi bắt được liên lạc với tổ chức Đảng, Trương Văn Lĩnh, Nguyễn Tạo đã được đưa ra Bắc hoạt động (Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Thắng Lợi, Phạm Đức Kiên, Vũ Thái Dũng 2013: 89).

Tại Hỏa Lò, đêm 10/3/1945, Trần Tử Bình tổ chức cho một số tù chính trị vượt ngục bằng cách nhảy tường. 7 người tù cộng sản vượt ngục thành công, trong đó có: Trần Đăng Ninh, Lê Tất Đắc, Vũ Kỳ... (Phùng Nguyên 2014). Chiều ngày 11/3/1945, Trần Tử Bình tiếp tục lãnh đạo cuộc vượt ngục bằng đường cống. Hai ngày sau, 30 chính trị phạm vượt ngục đợt đầu trót lọt và bắt liên lạc được với Đảng (Trịnh Nhu 1994: 162).

Chiều ngày 17/3/1945, một số tù chính trị ở căng Nghĩa Lộ phá rào, chạy ra ngoài. Nhiều người thoát ra được nhân dân cứu mang giúp đỡ và trở về chiến khu Văn, trong đó có Nguyễn Phúc.

Tại nhà tù Sơn La, sáng ngày 5/8/1943, Nguyễn Lương Bằng, Lưu Đức Hiếu, Nguyễn Văn Trân và Trần Đăng Ninh lợi dụng sơ hở lúc lao động lẫn trốn, xuyên rừng về Chiềng Đông, qua Yên Châu, Mộc Châu rồi theo đường Hòa Bình về Hà Đông (Trần Đăng Ninh 1970: 22). Tiếp đó, sáng 18/3/1945, Trần Quốc Hoàn vận

động cai ngục trả tự do cho khoảng 170 cán bộ trên đường chuyển từ nhà tù Sơn La lên Nghĩa Lộ. Tù chính trị được tự tổ chức thành nhiều nhóm đi tiếp về xuôi, liên lạc với cấp trên nhận nhiệm vụ mới (Đỗ Sâm 2014).

Các cuộc vượt ngục không thành công

Tuy nhiên, tù chính trị cũng có không ít cuộc vượt ngục không đạt đến thắng lợi cuối cùng.

Tại nhà tù Côn Đảo, từ năm 1930 đến tháng 4/1936 có 2.977 tù nhân vượt ngục bị bắt lại, trong đó: năm 1930 là 533 người; năm 1931 là 556 người; năm 1932 là 457 người; năm 1933 là 458 người; năm 1934 là 603 người; năm 1935 là 587 người; 4 tháng đầu năm 1936 là 183 người (Daniel Hémerly 1975: 73). Các cuộc vượt ngục không thành công thường vì nhiều lý do, phần bị bão táp và sóng lớn đánh vỡ bè chết chìm dưới biển; hoặc bị gió tạt, bè mất phương hướng trôi lênh đênh trên biển, hết lương thực, nước ngọt, kiệt sức, bị sóng cuốn đi mất tích; hoặc bè bị thấm nước có nguy cơ vỡ, nhiều người phải nhảy xuống biển tự nguyện hy sinh, nhường sự sống cho đồng đội. Ví dụ như năm 1932, Lương Văn Tuy cùng một số đồng chí vượt ngục Côn Đảo song đã mất tích trên biển do bè bị vỡ. Tiếp đó, năm 1933, thuyền của Nguyễn Hới, Tống Phúc Chiểu cùng một số tù chính trị khác bị sóng lớn đánh chìm, Nguyễn Hới bị mất tích (Nguyễn Trọng Phúc, Võ Ngọc Minh, Nguyễn Đình Thống 2010: 154). Cuối

năm 1934, chi bộ nhà tù đã tổ chức cho Ngô Gia Tự, Tô Chấn, Lê Quang Sung và một số cán bộ xuất sắc khác vượt đảo, nhưng sau đó thuyền bị mất tích. Tháng 4/1945, chi bộ đặc biệt bố trí Tôn Đức Thắng, Phạm Hùng, Văn Viên, Cẩm Tài... vượt ngục, song lại bị bắt lại (Nguyễn Trọng Phúc, Võ Ngọc Minh, Nguyễn Đình Thống 2010: 212)... Thực tế cho thấy, cứ hàng trăm cuộc vượt ngục thì chỉ có 1, 2 cuộc thành công.

Tù nhân vượt ngục khi bị bắt lại đều bị hành hạ dã man. Năm 1941, hai người tù dân tộc Thổ ở Cao Bằng là Lý và Tường vượt ngục Sơn La, nhưng không may mắn nên bị bắt lại và Lý bị chặt đầu. Sau cuộc vượt ngục trên, chính quyền nhà tù càng thắt chặt kiểm soát, treo giải thưởng 50 đồng cho ai bắt được tù vượt ngục, 200 đồng cho người chặt được đầu người tù (Trần Đăng Ninh 1970: 5). Đó cũng là trường hợp của Nguyễn Khải (Nguyễn Tuy, Nguyễn Đình Tuy), Trần Tổng và Vũ Nhân (Lê Hữu Khai) trong cuộc vượt ngục bất thành tại nhà ngục Đăk Mil vào tháng 6/1943 (Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Thắng Lợi, Phạm Đức Kiên, Vũ Thái Dũng 2013: 91). Tại nhà tù Hòa Lò, ngày 10/3/1945, nữ tù chính trị và một số tù thường phạm chia làm 3 nhóm, mỗi nhóm 5 người, leo tường bỏ trốn nhưng bị phát hiện (Trịnh Nhu 1994: 160).

Mặc dù nhiều cuộc vượt ngục thất bại, người tù chính trị phải chịu đựng những hình phạt man rợ, nhiều tổn

thất hy sinh, nhưng tinh thần đấu tranh kiên cường của họ đã có tác động rộng lớn, sâu sắc đến đông đảo tù nhân và cả binh lính nhà đày, thúc đẩy phong trào đấu tranh của các tù nhân chính trị quyết liệt hơn. Ý chí, quyết tâm, khát vọng vượt ngục vẫn ngày đêm thôi thúc các chiến sĩ cộng sản tìm mọi cách thoát khỏi nhà tù để trở về đất liền, tiếp tục hoạt động cách mạng.

4. KẾT LUẬN

Nhìn từ các cuộc vượt ngục, có thể nói, mặc dù bị giam cầm nơi ngục tù tăm tối, chịu đựng nhiều khó khăn gian khổ, có khi cả những thủ đoạn căm dỗ của kẻ thù, người tù cách mạng vẫn luôn giữ vững lý tưởng cách mạng, tiếp tục đấu tranh trên vị trí chiến đấu mới của mình. Để chống lại chế độ nhà tù hà khắc và bảo vệ đội ngũ cán bộ, đảng viên - vốn quý của cách mạng, những người tù chính trị không chỉ đấu tranh đòi cải thiện chế độ lao dịch, đòi thi hành chế độ tù chính trị, mà còn tổ chức nhiều cuộc vượt ngục... Vượt ngục đã trở thành một cách thức đấu tranh tiêu biểu và phổ biến trong các nhà tù của chính quyền thực dân Pháp. Dù thành công hay thất bại, những cuộc vượt ngục đầy dũng cảm, mưu trí, chứa đựng công sức thầm lặng của cả một đội ngũ, và cả sự chấp nhận hy sinh, đã thể hiện phẩm chất, nhân cách của những con người cộng sản chân chính. Phong trào vượt ngục, dù thất bại nhiều hơn thành công, vẫn mang ý nghĩa lớn, bởi đã đem lại cho tổ chức

Đảng Cộng sản nhiều người con ưu tú mạng giải phóng dân tộc đi đến thắng vào những thời điểm cấp bách của lợi vào tháng 8/1945. □
 lịch sử, góp phần đưa cuộc cách

CHÚ THÍCH

(¹) Đồng chí Nguyễn Lương Bằng, Trần Đăng Ninh, Nguyễn Văn Trần, Lưu Đức Hiểu.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. 2001. *Nhà tù Côn Đảo (1862-1975)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. 2001.
3. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng bộ Sơn La. 1982. *Nhà tù Sơn La 1908-1945*.
4. Báo *Trung Bắc tân văn*, số 5862, ngày 29/10/1936.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2002. *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 6 (1936-1939), Tập 7 (1940-1945). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1999. *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 3 (1931), tập 4 (1932-1935), tập 5 (1935). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
7. Đỗ Sâm. 2014. “Đồng chí Trần Quốc Hoàn và những cuộc vượt ngục lịch sử”, trong *Những cuộc vượt ngục lịch sử ở các nhà tù Việt Nam trong kháng chiến chống xâm lược* của Lê Hồng Hải (sưu tầm, biên soạn). Hà Nội: Nxb. Lao động Xã hội.
8. Hemery, Daniel. 1975. *Revolutionnaires Vietnamiens et Pouvoirs colonial en Indochine*. Francois Maspero.
9. Hoàng Quốc Việt. 1985. *Chặng đường nóng bỏng*. Hà Nội: Nxb. Lao động.
10. Lê Hồng Hải (sưu tầm, biên soạn). 2014. *Những cuộc vượt ngục lịch sử ở các nhà tù Việt Nam trong kháng chiến chống xâm lược*. Hà Nội: Nxb. Lao động Xã hội.
11. Lê Thị Hồng (chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hà, Hoàng Phùng. 2009. *Lịch sử đấu tranh yêu nước và cách mạng tại nhà lao Quảng Trị (1930-1972)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
12. Lê Văn Hiến. 2001. *Nhà ngục Kon Tum*. Hà Nội: Nxb. Kim Đồng.
13. Ngô Gia Lầu (chủ biên). 2003. *Phong trào đấu tranh của tù yêu nước ở nhà lao Hội An (1908-1945)*, Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Quảng Nam.
14. Nguyễn Lan Dung, Trần Thị Thanh Huyền, Trương Thị Phương. 2016. *Đấu tranh cách mạng trong nhà tù thực dân Pháp ở Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945*. Đề tài cấp viện (tổng hợp *Annuaire statistique de l'Indochine* từ các năm 1930 đến năm 1935). Viện Sử học.
15. Nguyễn Trọng Phúc (chủ biên), Võ Ngọc Minh, Nguyễn Đình Thống... 2010. *Lịch sử đấu tranh của các chiến sĩ yêu nước và cách mạng nhà tù Côn Đảo (1862-1975)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
16. Trần Thị Nhung. 2011. “Trong rừng thẳm Tà Lài”. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, số 9(154).
17. Phùng Nguyên. 2014. “Những cuộc vượt ngục vượt râu hùm”, trong *Những cuộc vượt ngục lịch sử ở các nhà tù Việt Nam trong kháng chiến chống xâm lược* của Lê Hồng Hải (sưu tầm, biên soạn).
18. Tó Hữu. 2000. *Nhớ lại một thời* (hồi ký). Hà Nội: Nxb. Hội Nhà văn.

19. Trần Đăng Ninh. 1970. *Hai lần vượt ngục* (hồi ký). Hà Nội: Nxb. Văn học.
20. Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Thắng Lợi, Phạm Đức Kiên, Vũ Thái Dũng. 2013. *Lịch sử di tích cách mạng nhà ngục Đăk Mil (1941-1943)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
21. Trần Trọng Thơ. 2008. *Quá trình xây dựng tổ chức Đảng các cấp từ Trung ương, Xứ ủy đến Liên tỉnh ủy thời kỳ 1930-1945*. Luận án tiến sĩ Lịch sử, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
22. Trịnh Nhu (chủ biên). 1994. *Đấu tranh của các chiến sĩ yêu nước và cách mạng tại nhà tù Hỏa Lò (1899-1954)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
23. Trịnh Nhu, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Quý,... 1991. *Lịch sử nhà đày Buôn Ma Thuật (1930-1945)*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
24. Văn Tiến Dũng. 1960. *Lên đường thắng lợi*. Hà Nội: Nxb. Văn học.